TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2020/QĐST-HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 17 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 567/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2019, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1981

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện G, thành phố H.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện G, thành phố H.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn M với chị Nguyễn

Thị Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh Phạm Văn M với chị Nguyễn Thị Thu T, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh M và chị Trang xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Trí T, sinh 20/7/2011.

Giao cho chị Nguyễn Thị Thu T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Trí T kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con.

Anh Phạm Văn M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Trang đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Văn M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Anh M và chị Trang thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Anh M và chị Trang xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn M chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh M đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0004943 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Hoàn trả anh M 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã Đ, huyện G (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58-Quyển số 01/2010 ngày 02/7/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Như Trọng